

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 142/2003/QĐ/BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Ban hành quy chế tổ chức phát hành xổ số Lô tô

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế tổ chức phát hành xổ số Lô tô áp dụng thống nhất trong cả nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế quyết định số 37/2000/QĐ/BTC ngày 13 tháng 3 năm 2000 của Bộ Tài chính về ban hành Quy chế tổ chức phát hành xổ số Lô tô .

Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá và Giám đốc Công ty XSKT các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Thứ trưởng
(Đã ký)

Lê Thị Băng Tâm

QUY CHẾ

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH XỔ SỐ LÔTÔ

(Ban hành theo Quyết định số 142 /2003 /QĐ/BTC ngày 9 tháng 9 năm 2003 của Bộ Tài chính)

Xổ số Lô tô là một loại hình xổ số kiến thiết mà người mua được quyền lựa chọn những con số mà mình ưa thích và có quay số mở thưởng theo định kỳ. Để đảm bảo thi hành đúng các quy định của Nhà nước về thống nhất quản lý phát hành XSKT, Bộ Tài chính ban hành quy chế tổ chức phát hành xổ số Lô tô để các công ty XSKT các tỉnh, thành phố có căn cứ tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích phát hành xổ số Lô tô:

Phát hành XSKT nói chung, xổ số Lô tô nói riêng là một biện pháp tài chính của Nhà nước để động viên thu nhập tiết kiệm trong dân cư vào ngân sách Nhà nước sử dụng cho các chương trình mục tiêu phục vụ cho xã hội thông qua hình thức vui chơi giải trí lành mạnh có thưởng.

Điều 2. Yêu cầu trong tổ chức phát hành xổ số Lô tô :

- Việc phát hành xổ số Lô tô phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về thống nhất quản lý phát hành XSKT, luật pháp hiện hành và các quy định trong quy chế này.
- Phải tổ chức tốt công tác tuyên truyền xổ số Lô tô để giải thích cho nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và có biện pháp thích hợp đấu tranh chống lợi dụng để chơi số đề.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Vé xổ số Lô tô phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau:

- Vé phải có cuống hoặc phần lưu.
- Hình thức tờ vé đơn giản, thuận tiện phản ánh đủ các yếu tố cần thiết phục vụ cho người tham gia mua vé và đáp ứng được yêu cầu quản lý, phải có màu sắc phân

biệt mệnh giá của từng loại vé dự thưởng 2 số, 3 số... để người mua dễ lựa chọn và kiểm soát tờ vé khi mua, phải in tên công ty phát hành (riêng loại vé dự thưởng nhiều lần phải ghi rõ số lần dự thưởng trên tờ vé).

- Trong hướng dẫn mặt sau tờ vé, ngoài những quy định thông thường phải ghi rõ "mọi sai sót, nhầm lẫn khi ghi trên tờ vé không đúng với quy định, công ty XSKT không chịu trách nhiệm trả thưởng".

Điều 4. Giá vé xổ số Lô tô:

Giá vé xổ số Lô tô được hình thành trên cơ sở đảm bảo cân đối hài hoà với các loại hình XSKT khác cùng phát hành theo nhiều mức giá từ 500 đồng đến 10.000 đồng cho mỗi lần dự thưởng. Trường hợp vé áp dụng cho nhiều lần dự thưởng thì tổng giá trị ghi trên từng tờ vé tối đa không được vượt quá 50.000 đồng.

Điều 5. Cơ cấu giải thưởng, trích lập và sử dụng dự phòng trả thưởng để bình ổn chi phí trả thưởng xổ số Lô tô:

- Xây dựng cơ cấu giải thưởng bình quân cho các hạng giải không vượt quá 60% doanh thu phát hành. Cuối niên độ kế toán (31/12 hàng năm) công ty XSKT thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng trả thưởng để bình ổn chi phí trả thưởng theo quy định sau:

Giá trị trả thưởng thực tế cả năm nhỏ hơn 60% doanh thu thực tế công ty XSKT được trích dự phòng trả thưởng.

$$\text{Mức trích dự phòng trả thưởng} = 60\% \text{ doanh thu thực tế cả năm} - \text{Giá trị trả thưởng thực tế cả năm}$$

Mức dự phòng trả thưởng xổ số lô tô nếu sử dụng không hết, Công ty XSKT được chuyển sang năm sau. Tổng mức trích lập dự phòng không được vượt quá 5% tổng doanh thu xổ số của năm báo cáo. Công ty XSKT thực hiện hạch toán chi phí trả thưởng vào chi phí kinh doanh bằng 60% doanh thu.

Trường hợp dự phòng trả thưởng đã đạt mức tối đa thì hạch toán chi phí trả thưởng theo thực tế.

Nguyên tắc sử dụng dự phòng trả thưởng: Khi giá trị trả thưởng thực tế cả năm lớn hơn 60% doanh thu thực tế Công ty XSKT được sử dụng dự phòng để giảm chi phí

trả thưởng. Trường hợp dự phòng trả thưởng không còn đủ thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh.

- Khi Công ty XSKT chấm dứt phát hành xổ số lô tô thì toàn bộ dự phòng trả thưởng chưa sử dụng hết phải được hạch toán giảm chi phí kinh doanh .

Điều 6. Tuyên truyền quảng cáo:

- Khi phát hành xổ số Lô tô, Công ty XSKT phải tổ chức tốt công tác tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu rõ mục đích ý nghĩa và phân biệt bản chất của xổ số Lô tô do Nhà nước phát hành với cờ bạc, số đề hoạt động phi pháp.

- Việc tuyên truyền quảng cáo được thực hiện có chiều lượng, tập trung vào các nhu cầu cần biết về phát hành xổ số Lô tô để phục vụ người mua vé như: cơ cấu giải thưởng, thể lệ tham gia, cách ghi chép của đại lý, cách so kết quả, mức thưởng, nơi lĩnh thưởng, thời gian lĩnh thưởng và các thông tin khác về người trúng thưởng, số tiền trả thưởng, số tiền đã được thu vào ngân sách và sử dụng cho các mục đích phúc lợi xã hội .

Điều 7. Tổ chức phát hành:

Xổ số Lô tô được phát hành song song với các loại hình xổ số khác.

Số lượng vé của mỗi đợt phát hành do Công ty XSKT quyết định căn cứ vào sức mua của thị trường và phải phù hợp với trình độ quản lý của từng công ty.

Thị trường tiêu thụ vé xổ số Lô tô giới hạn trong địa bàn hành chính địa phương.

Điều 8. Đại lý bán vé xổ số Lô tô:

Công ty XSKT tổ chức và quản lý chặt chẽ mạng lưới đại lý bán vé xổ số Lô tô. Các đại lý bán vé xổ số lô tô phải được tuyển chọn kỹ càng, đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau:

- Có nghiệp vụ chuyên môn thành thạo (tuyên truyền, ghi chép, bán vé).
- Chấp hành đúng quy chế đại lý và các quy định cụ thể của công ty XSKT.
- Đại lý ứng tiền để mua vé hoặc đặt cọc bằng tiền mặt, hoặc thế chấp các chứng chỉ có giá trị (trái phiếu, kỳ phiếu, công trái ...) tương đương với giá trị vé nhận (trừ hoa hồng bán vé).

- Đại lý phải ký kết hợp đồng đại lý bán vé xổ số Lô tô với Công ty XSKT, trong hợp đồng đại lý phải quy định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm vật chất giữa đôi bên.

Điều 9. Tổ chức quay số mở thưởng:

- Các Công ty XSKT có thể quay số mở thưởng riêng cho từng loại vé xổ số Lô tô hoặc sử dụng kết quả mở thưởng XSKT truyền thống để công bố kết quả vé trúng cho từng loại vé xổ số Lô tô 2 số, 3 số .. và loại được đối chiếu kết quả nhiều lần. Việc quay số mở thưởng riêng cho từng loại vé xổ số Lô tô phải thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng giám sát XSKT.

- Thông báo kết quả mở thưởng xổ số Lô tô phải rõ ràng, chính xác có đủ các yếu tố cần thiết như: ngày và nơi quay số mở thưởng, các giải trúng thưởng, số trúng thưởng và số tiền tương ứng với mỗi giải, tên công ty phát hành ... để phục vụ và người tham gia mua vé xổ số Lô tô so số trúng thưởng và Công ty XSKT tổ chức trả thưởng.

Điều 10. Tổ chức thu hồi cuống vé hoặc phần lưu và rút cuống hoặc phần lưu vé trúng thưởng:

- Việc thu hồi cuống vé hoặc phần lưu phải được tổ chức và quản lý chặt chẽ có sự chứng kiến của Hội đồng giám sát XSKT.

- Nơi thu hồi cuống vé hoặc phần lưu và bảng kê xổ số Lô tô phải được bố trí tách biệt với các bộ phận làm việc khác. Trong thời gian thu hồi cuống vé hoặc phần lưu và bảng kê, Công ty XSKT phải tổ chức giám sát chặt chẽ, tuyệt đối không để những người không có nhiệm vụ đến gần nơi thu hồi cuống vé hoặc phần lưu và bảng kê.

- Việc thu hồi cuống vé hoặc phần lưu phải hoàn thành trước 30 phút so với thời gian bắt đầu quay số mở thưởng. Người thu hồi cuống vé hoặc phần lưu phải lập bảng kê, ký tên và chịu hoàn toàn trách nhiệm do những sai sót trong việc thu hồi cuống vé hoặc phần lưu.

- Khi thu hồi cuống vé hoặc phần lưu và lập biên bản xác định doanh số bán vé xong mới tiến hành rút cuống hoặc phần lưu vé trúng thưởng để đảm bảo tính khách quan và trung thực, tránh tiêu cực xảy ra.